

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 5 - 2022

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Xuân.

2. Bà Dương Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Hậu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04, 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13-4-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04-5-2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Kim K, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp x, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

Bị đơn: Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1989 (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Năm 2019, chị Nguyễn Kim K và anh Nguyễn Tuấn V có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đ. Trong cuộc sống hôn nhân không có con chung, do tính cách không hợp nhau nên cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau nên chị K và anh V

đã ly thân từ năm 2020 đến nay, anh V thường hay nhậu về la mắng chị K nên cuộc sống hôn nhân của chị K không hạnh phúc và không thể hàn gắn. Hiện tại thì chị K không còn tình cảm với anh V và chị K tha thiết xin Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh V. Về con chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Tuấn V có văn bản ý kiến với nội dung: Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Kim K. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau đó Tòa án triệu tập họp lệ anh V đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V không đến và tại phiên tòa mặc dù được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Kim K và anh Nguyễn Tuấn V được ly hôn. Về con chung: Chị Nguyễn Kim K và anh Nguyễn Tuấn V không có con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh V không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện ly hôn với bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Tân Hồng là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Kim K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Nguyễn Tuấn V vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Chị Nguyễn Kim K và anh Nguyễn Tuấn V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2019. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị K yêu cầu ly hôn với anh V. Trong quá trình giải quyết vụ án anh V đã

được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến và tại phiên tòa sơ thẩm anh V cũng vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, tại văn bản ý kiến ngày 18-3-2022 anh V đồng ý ly hôn với chị K. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về con chung: Chị Nguyễn Kim K và anh Nguyễn Tuấn V không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị K và anh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng: Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, chị K là người khởi kiện phải chịu án phí về hôn nhân là 300.000 đồng. Anh V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9, 51, 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Kim K và anh Nguyễn Tuấn V được ly hôn.

2. *Về con chung:* Chị Nguyễn Kim K và anh Nguyễn Tuấn V không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị K và anh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Kim K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0002661 ngày 29-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng. Chị K đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Tuấn V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Dương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Xuân Dương Thị Quyên

Phan Thị Dưỡng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Dưỡng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Dung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Xuân

Phan Thanh Xuân

Phan Thị Dương

